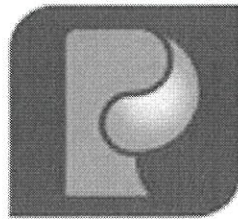


ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/1995, thay đổi lần thứ 13 ngày 01/03/2022)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số: 342...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 11 năm 2022.)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÀO BÁN



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 phố Khâm Thiên, Phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: (84-04) 38512603

Fax: (84-04) 38519203

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ trụ sở chính: 52 Lạc Long Quân, phường Bưởi, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 024 3773 9058

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Ông Nguyễn Bá Tùng

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 024 3851 2603

Fax: 024 3851 9203

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05/05/1995, thay đổi lần thứ 13 ngày 01/03/2022)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá chào bán	Giá khởi điểm là 36.600 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng cổ phiếu chào bán	443.500 cổ phiếu
Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá	4.435.000.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, P Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028. 222 00237

Fax: 028. 222 00265

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân – P. Bưởi – Q. Tây Hồ - TP. Hà Nội.

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 024 3773 9058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 19000 6446

Fax: 028 6291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

100 Quang Trung, Phường Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 0236 3553 888

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	6
1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng.....	6
2. Tổ chức tư vấn	6
II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	7
1. Rủi ro về kinh tế	7
2. Rủi ro về luật pháp.....	13
3. Rủi ro đặc thù.....	13
4. Rủi ro của đợt chào bán	16
5. Rủi ro khác.....	16
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	16
IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG.....	17
1. Thông tin sơ lược về Cổ đông	17
2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán.....	18
V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI).....	19
1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	19
2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	22
3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Chất đốt Đồng Nai.....	23
4. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.....	27
5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	27
6. Hoạt động kinh doanh.....	27
7. Kết quả hoạt động kinh doanh	28
7.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất	28
7.2 Các chỉ tiêu khác:.....	29
8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty	33
9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	35
10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022.....	37
11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng.....	39
11.1. Hội đồng quản trị	39
11.2. Ban Kiểm soát.....	44
11.3. Ban Điều hành	46

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán:.....	48
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán	48
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN.....	49
1. Loại cổ phiếu	49
2. Mệnh giá.....	49
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán.....	49
4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông	49
5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng	49
6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá.....	49
7. Giá chào bán dự kiến	49
8. Nguyên tắc xác định giá chào bán	49
9. Phương thức phân phối.....	49
10. Đăng ký mua cổ phiếu	50
11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu.....	50
12. Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu	50
13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.....	50
14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài.....	50
15. Các loại thuế có liên quan.....	50
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	51
VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	52
IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ.....	52
X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.....	53
XI. PHỤ LỤC.....	53

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty	21
Bảng 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	28
Bảng 3: Vốn điều lệ qua các năm	29
Bảng 4: Tình hình vốn kinh doanh	29
Bảng 5: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2021	29
Bảng 6: Tình hình các khoản phải thu	30
Bảng 7: Tình hình nợ xấu tại Công ty.....	31
Bảng 8: Tình hình các khoản phải trả.....	33
Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty trong 2 năm gần nhất.....	33
Bảng 10: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty	37
Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị.....	39
Bảng 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát.....	44
Bảng 13: Danh sách thành viên Ban Điều hành	46

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm (2017 – 2021)	8
Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giai đoạn 2010 – 2020.....	9
Biểu đồ 3: Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.....	22

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Cổ đông chào bán cổ phiếu ra công chúng

Đại diện được ủy quyền: **Ông Nguyễn Thanh Sơn**

Chức vụ: Ủy viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng giám đốc

Theo Giấy ủy quyền số 64/PLX-UQ ngày 15 tháng 03 năm 2022 của HĐQT Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

2. Tổ chức tư vấn

Đại diện được ủy quyền: **Bà Nguyễn Thu Hiền**

Chức vụ: Phó Giám đốc Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp

Theo Giấy ủy quyền số 141-2021/QĐ/FPTS-FHR ngày 23/12/2021 của Tổng giám đốc Công ty Cổ phần chứng khoán FPT.

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán cổ phiếu Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn số 131/2022/FPTS/FCF-HN/PLX giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT và Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cung cấp.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty đầu tư và phát triển nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đáng kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

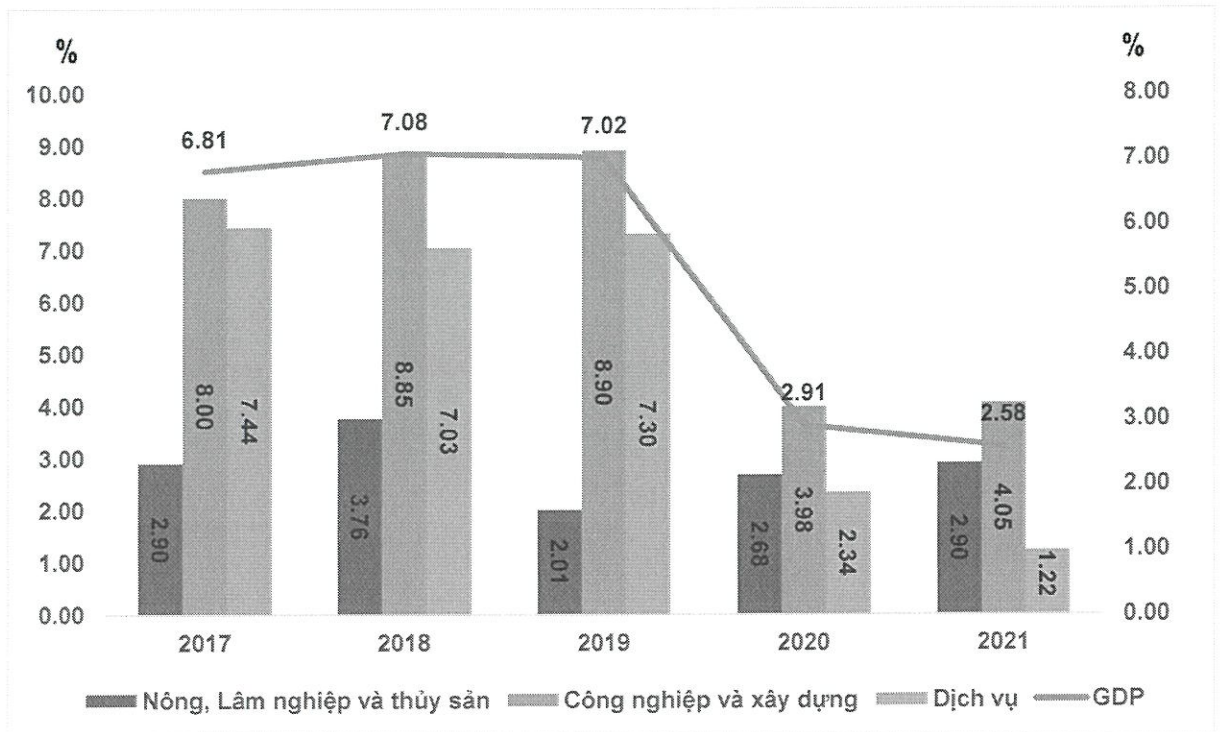
Tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế là nhân tố quan trọng để đánh giá một nền kinh tế; tăng trưởng kinh tế tốt đồng nghĩa với nhu cầu về tiêu dùng, trao đổi, thương mại phát triển, thúc đẩy khả năng sản xuất sản phẩm của nền công nghiệp, doanh nghiệp mở rộng quy mô sản xuất và tạo đà tăng trưởng cho tương lai.

Trong những năm qua, Việt Nam đã không ngừng nỗ lực vươn mình ra thế giới, mở cửa nền kinh tế để hội nhập phát triển, nền kinh tế Việt Nam luôn duy trì tốc độ tăng trưởng kinh tế ở mức cao và ổn định.

Giai đoạn năm 2020 – 2021, nền kinh tế thế giới đối mặt với một trong những viễn cảnh suy thoái nghiêm trọng trong lịch sử, tăng trưởng của các nền kinh tế lớn đều giảm sâu do ảnh hưởng tiêu cực của dịch Covid-19. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì tăng trưởng dương với tốc độ tăng GDP đạt 2,91% năm 2020 và mức 2,58% năm 2021, đưa Việt Nam trở thành một trong nhóm nước có tăng trưởng GDP cao nhất thế giới trong năm 2020 và 2021.

Năm 2021, sự xuất hiện của nhiều biến thể lây lan mạnh đã tạo ra làn sóng Covid mới khó kiểm soát tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ; tiếp tục gây ảnh hưởng nặng nề cho nền kinh tế toàn cầu. Tại Việt Nam, dịch Covid-19 bùng phát trở lại từ cuối tháng 4 năm 2021 đã khiến cho nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội, làm tăng trưởng kinh tế có mức giảm sâu nhất vào Quý III. Trước những thuận lợi và khó khăn đan xen, kết quả hoạt động của ngành nông nghiệp đã thể hiện rõ vai trò bệ đỡ của nền kinh tế, tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trong tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế. Ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm và ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm.

Biểu đồ 1: Tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm (2017 – 2021)



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Dựa trên các kết quả đã đạt được và phân tích ảnh hưởng của diễn biến kinh tế lớn đến Việt Nam, tại diễn đàn “Dự báo kinh tế Việt Nam 2022-2023”, hai kịch bản cho tăng trưởng GDP đã được đưa ra. Theo đó, ở kịch bản cơ sở, GDP Việt Nam sẽ tăng từ 5,5 - 6% trong giai đoạn này. Ở kịch bản tiêu cực, GDP năm 2022-2023 chỉ tăng trưởng 4,5 - 5%. Các biến số trong 2 kịch bản trên sẽ phụ thuộc vào mức độ thực hiện chương trình phòng, chống dịch; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội 2022-2023; và khả năng Việt Nam giảm thiểu tác động từ chiến sự Nga - Ukraine. Tương tự đó, một số tổ chức quốc tế uy tín cũng đánh giá khả quan về việc phục hồi của nền kinh tế của Việt Nam. Theo Báo cáo cập nhật Triển vọng Phát triển châu Á (ADO 9/2021), kinh tế Việt Nam dự kiến tăng trưởng 6,5% vào năm 2022.

Tổng sản phẩm trong nước (GDP) Quý III của Việt Nam ước tính tăng trưởng đạt 13,67% so với cùng kỳ, cao hơn đáng kể so với mức dự báo tăng trưởng 10-11% được các chuyên gia dự báo từ trước. Tuy mức tăng trưởng hai chữ số đã được dự báo từ trước khi so với nền tăng trưởng âm Quý III năm 2021 khi nền kinh tế chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19, song con số 13,67% đạt được vẫn vượt mức kì vọng, chứng tỏ sức khỏe của nền kinh tế đang trên đà hồi phục. Đóng góp trong mức tăng ấn tượng này là khu vực công nghiệp và xây dựng (+12,91%); khu vực dịch vụ (+18,86%); khu vực nông lâm thủy sản (+3,24%). Nhờ vậy, GDP 9 tháng năm 2022 tăng 8,83% so với cùng kỳ năm trước, là mức tăng cao nhất của 9 tháng trong giai đoạn 2011-2022. Điểm sáng trong Quý III này chính là mức tăng trưởng đồng đều ở các địa phương. Ngoài 2 đầu tàu kinh tế cả nước là Hà Nội (+15,71%) và Tp. Hồ Chí Minh (+30,02%), hàng loạt các địa phương cũng ghi nhận mức tăng ấn tượng như Bắc

Ninh (+9,7%); Hải Dương (+10,14%); Quảng Ninh (+10,12%); Hải Phòng (+12,06%); Cần Thơ (+17,57%); Đà Nẵng (+16,76%); Khánh Hòa (+20,48%); Bắc Giang (+23,98%)...

Vẫn sẽ có những rủi ro và sự bất định đáng kể đối với triển vọng kinh tế Việt Nam. Rủi ro đối với tăng trưởng nghiêng về phía tăng trưởng chậm lại, trong khi rủi ro đối với lạm phát nghiêng về phía tăng lạm phát. Trong ngắn hạn, rủi ro bên ngoài trước mắt là sự gia tăng căng thẳng địa chính trị có thể ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh tế và lạm phát do cầu bên ngoài yếu hơn, giá hàng hóa cao hơn và sự gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu kéo dài đi kèm với tăng trưởng chậm lại đáng kể ở Trung Quốc có nguy cơ gây ra những tác động xấu tới tăng trưởng kinh tế của Việt Nam. Ngoài ra, còn các rủi ro khác liên quan đến những biến thể của Covid-19, việc thắt chặt các điều kiện tài chính toàn cầu, diễn biến trên thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp trong nước cũng là những rủi ro tiềm ẩn.

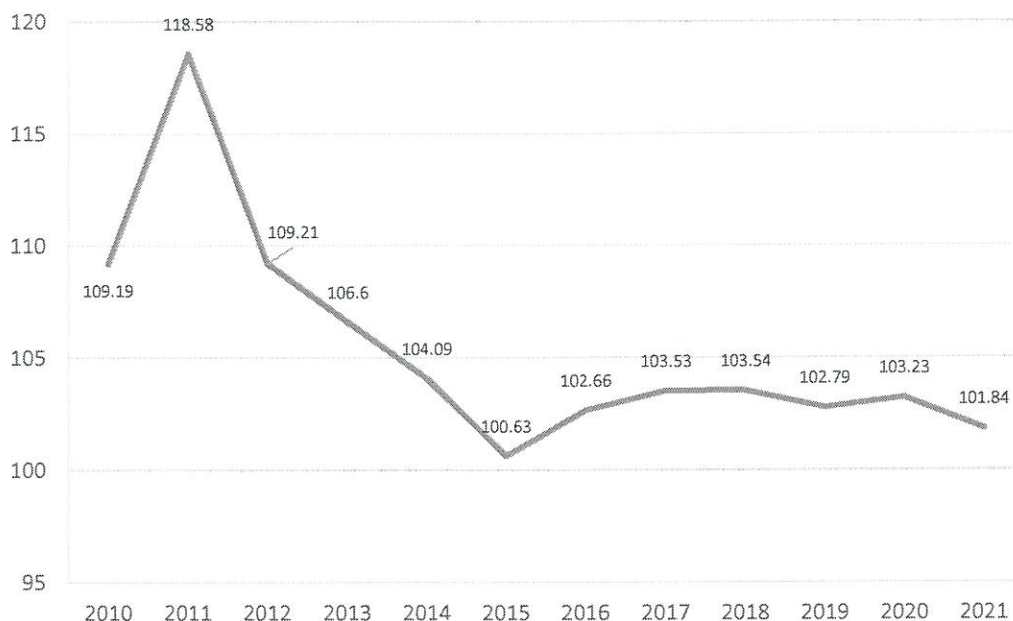
Trong bối cảnh nền kinh tế vẫn còn chưa hồi phục hoàn toàn và những rủi ro làm suy giảm tăng trưởng còn hiện hữu, cần có các chính sách hỗ trợ để giúp đảm bảo kinh tế phục hồi mạnh mẽ. Trong ngắn hạn, Việt Nam cần chủ động điều chỉnh quy mô và cấu phần hỗ trợ chính sách để phù hợp với tốc độ phục hồi. Để đối phó với áp lực lạm phát, Chính Phủ cần tăng cường sử dụng chính sách tài khóa và cần cải cách cơ cấu một cách quyết liệt để đạt được khát vọng về tăng trưởng bền vững, bao trùm. Ngoài ra, việc cải thiện môi trường kinh doanh sẽ tạo một sân chơi bình đẳng trong việc tiếp cận tài chính và đất đai, đồng thời giảm bớt gánh nặng pháp lý, đặc biệt là đối với các doanh nghiệp vừa và nhỏ và các doanh nghiệp non trẻ. Cần có những nỗ lực hơn nữa để cải thiện chất lượng lực lượng lao động và giảm tình trạng không đạt yêu cầu về kỹ năng lao động.

Việc này sẽ ảnh hưởng gián tiếp đến các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai nói riêng.

1.2. Rủi ro lạm phát

Lạm phát là một chỉ số đánh giá sự ổn định của nền kinh tế. Lạm phát được giữ ở mức phù hợp là một trong những mục tiêu mà Quốc Hội đặt ra. Trong giai đoạn 2014-2017, lạm phát tại Việt Nam được kiểm chế ở mức dưới 5%. Trong đó năm 2015, lạm phát giảm mạnh xuống chỉ còn 0,63%. Đây là mức thấp nhất trong 10 năm gần đây. Sau giai đoạn trên, lạm phát đã tăng trở lại và đạt 3,53% năm 2017 và 3,54% năm 2018. Trong năm 2019, lạm phát được kiểm soát ở mức 2,79%. Chỉ số giá tiêu dùng bình quân năm 2020 tăng 3,23% so với năm trước, đạt mục tiêu kiểm soát lạm phát, giữ CPI bình quân năm 2020 dưới 4% của Quốc Hội đề ra trong bối cảnh một năm với nhiều biến động khó lường. Năm 2021, trong bối cảnh áp lực lạm phát toàn cầu ngày càng tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất, giá cước vận chuyển liên tục tăng nhưng chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2021 của Việt Nam chỉ tăng 1,84% so với năm trước, thấp nhất trong 6 năm qua, đạt mục tiêu Quốc hội đề ra, tiếp tục là năm kiểm soát lạm phát thành công.

Biểu đồ 2: Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) giai đoạn 2010 – 2020



Năm 2022, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) đưa ra dự báo khu vực châu Á – Thái Bình Dương đang phải đối mặt với nguy cơ lạm phát đình trệ với dự báo lạm phát tại châu Á sẽ tăng 3,2% trong năm, cao hơn nhiều so với dự báo đưa ra trước đây, đồng thời cũng đưa ra dự báo mức lạm phát năm 2022 của Việt Nam tăng 3,9%, sát ngưỡng mục tiêu kiểm soát 4% đặt ra. Tại diễn đàn Dự báo kinh tế Việt Nam 2022-2023: “Kịch bản tăng trưởng và triển vọng một số ngành kinh tế chính“, nhiều chuyên gia đồng tình với quan điểm mức lạm phát của nước ta năm 2022 có thể nằm trong khoảng 4-4,5%. Đặt trong bối cảnh năm 2023, nguy cơ lạm phát gia tăng ở mức cao của đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam sẽ gây ra những áp lực nhất định với lạm phát của nước ta trong thời gian tới. Trong khi đó, Ngân hàng Standard Chartered dự báo về lạm phát của Việt Nam ở mức 4,2% cho năm 2022 và 5,5% cho năm 2023.

Do nền kinh tế có độ trễ so với thế giới, lạm phát Việt Nam phải tới Quý III mới cho thấy những dấu hiệu tăng tốc mạnh. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2022 tăng 0,4% so với tháng trước đạt mức 3,94%, và dưới tác động của mức nền giá thấp vào cuối năm 2021, chỉ số CPI so với cùng kỳ đã tiến sát tới gần mức mục tiêu 4% của Chính phủ. Giá xăng dầu giảm trong tháng 9 đã hỗ trợ cho chỉ số CPI, tuy nhiên cũng không thể cân bằng lại mức tăng mạnh từ học phí (+6,48% so với tháng trước) và giá thuê nhà (+8,16% so với cùng kỳ). Bên cạnh đó, lạm phát trong tháng 8/2022 của Mỹ vừa được công bố tăng tới 8,3% so với cùng kỳ năm 2021. Đây là một con số bất ngờ khi nhiều chuyên gia đã dự đoán lạm phát đã dần đạt đỉnh. Việc lạm phát vẫn neo ở mức cao sẽ thúc đẩy Mỹ xuất khẩu lạm phát sang các nước đối tác. Điều này đặt ra rủi ro ngắn hạn đối với tình hình lạm phát của Việt Nam trong thời gian tới.

Căn cứ vào các yếu tố tác động từ lạm phát chuỗi cung ứng; thiếu hụt nguồn cung; thiếu hụt lao động và dự kiến tăng lương tối thiểu vùng; Bên cạnh đó, giá xăng dầu, giá điện dự báo tăng do nhu cầu sản xuất và tiêu dùng tăng trong thời gian tới; chỉ số giá tiêu dùng CPI năm 2022 tăng sẽ ảnh hưởng trực tiếp đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh

xăng dầu như: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay.

1.3. *Rủi ro chính sách tiền tệ lãi suất*

Hầu hết các doanh nghiệp đều có nhu cầu sử dụng vốn lớn để tài trợ cho các dự án, phần lớn nguồn vốn được này huy động từ ngân hàng hay phát hành trái phiếu doanh nghiệp với lãi suất thả nổi; lãi suất đi vay khi huy động vốn này hình thành nên chi phí về vốn và là chi phí đầu vào của quá trình sản xuất kinh doanh. Do đó, mọi sự biến động về lãi suất cho vay trên thị trường ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất kinh doanh hay nói cách khác là tác động trực tiếp lên lợi nhuận của doanh nghiệp. Ở Việt Nam, do điều kiện thị trường tài chính chưa phát triển, các kênh huy động vốn với doanh nghiệp nói chung còn hạn chế nên nguồn vốn từ ngân hàng đóng vai trò rất quan trọng.

Trong nhiều năm trở lại đây, công cụ lãi suất được Ngân hàng Nhà nước (NHNN) sử dụng một cách chủ động và linh hoạt để điều tiết chính sách tiền tệ trong nước. Sau ba lần giảm mạnh lãi suất điều hành vào năm 2020, NHNN tiếp tục giữ lãi suất điều hành năm 2021 ở mức thấp nhằm tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng tiếp cận vốn từ NHNN với chi phí thấp để có cơ sở giảm lãi suất cho vay. Mặt bằng lãi suất cho vay năm 2021 tiếp tục giảm thêm 0,81%/năm so với năm 2020, tổng số tiền lãi các tổ chức tín dụng đã miễn, giảm, hạ cho khách hàng khoảng 34,9 nghìn tỷ đồng; lũy kế giá trị nợ đã cơ cấu từ ngày 23/01/2020 đến 31/12/2021 là khoảng 616 nghìn tỷ đồng. Bên cạnh đó, vào ngày 07/09/2021, NHNN ban hành Thông tư 14/2021/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN chỉ đạo các tổ chức tín dụng gia hạn nghĩa vụ trả nợ để hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi đại dịch; cụ thể việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho khách hàng sẽ được thực hiện đến 30/6/2022.

Năm 2022, mặt bằng lãi suất cho vay được dự đoán sẽ khó có thể giảm thêm khi nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi lại. Chính sách hỗ trợ cấp bù lãi suất 2% mới được ban hành theo Nghị định 31/2022/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 03 của NHNN chỉ tiếp cận với các doanh nghiệp thuộc các ngành hàng không, vận tải kho bãi, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, giáo dục và đào tạo, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản, công nghiệp chế biến, chế tạo, xuất bản phân mềm, lập trình máy vi tính và hoạt động liên quan, hoạt động dịch vụ thông tin,...

NHNN trong cuộc họp đầu năm đã phát tín hiệu không tăng lãi suất điều hành trong năm 2022 nhằm hỗ trợ nền kinh tế sau Covid. Tuy nhiên, áp lực về lạm phát và việc đẩy nhanh tốc độ thắt chặt chính sách của Ngân hàng trung ương các nước lớn đã tạo áp lực đến điều hành chính sách tiền tệ của NHNN; trong thời gian gần đây, việc siết hạn mức tín dụng để ổn định thị trường vĩ mô, phần nào khiến cho dòng vốn tín dụng được giải ngân cho doanh nghiệp khó có thể dồi dào như trước trong khi các doanh nghiệp vẫn đang “khát vốn” để hồi phục sau đại dịch.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước, trong 8 tháng đầu năm 2022, dư nợ tín dụng tăng 9,91% so với đầu năm, giảm nhiệt tương đối so với vùng đỉnh tháng 5. Việc này bắt nguồn từ xu hướng giải ngân chậm của ngân hàng khi mà room tín dụng hầu hết đã chạm trần tăng trưởng hàng năm. Với nguồn cung tín dụng hạn chế, lãi suất cho vay đã bắt đầu tăng từ 1-2% so với đầu năm với các khoản giải ngân mới. NHNN đã thông báo bổ sung hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng trong đầu tháng 9 và điều chỉnh quanh mục tiêu 14% để thuận tiện cho việc triển khai gói hỗ trợ lãi suất 2% cũng như đáp ứng nhu cầu vốn để thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và phục hồi sản xuất, kinh doanh.

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Biến động về tỷ giá hối đoái tác động đến các khoản phải thu và các khoản phải trả bằng ngoại tệ, gây ra rủi ro biến động thu nhập ròng của doanh nghiệp.

Ngay từ tháng đầu tiên của năm 2022, Ngân hàng Nhà nước đã phải điều chỉnh giảm 100 VND ở chiều mua và cùng đó, ban hành chính sách bán ngoại tệ kỳ hạn 3 tháng có huỷ ngang với giá 23.050 VND/USD (thấp hơn 100 VND so với trước đó). Sang tháng 6 năm 2022, tỷ giá USD/VND tiếp tục gặp áp lực tăng, thậm chí áp lực này còn lớn hơn so với các dự báo trước đó bởi ba nguyên nhân. Thứ nhất là do sau khi lạm phát tháng 5 năm 2022 của Mỹ đạt mức kỷ lục 40 năm, Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) đã chính thức tăng lãi suất tới 0,75 điểm phần trăm. Thứ hai, nguồn cung ngoại tệ không quá thuận lợi so với các năm trước do Việt Nam tăng nhập khẩu hàng hóa nguyên liệu và xuất khẩu hàng hoá kém hơn kỳ vọng. Thứ ba, chênh lệch giá vàng trong nước và thế giới giữ ở mức cao khiến một lượng ngoại tệ “vượt biên”.

Áp lực đối với công tác điều hành ngày càng tăng dần về cuối Quý III, khi dư địa hỗ trợ qua kênh dự trữ ngoại hối trở nên hạn chế hơn. NHNN đã thực hiện nâng mức giá bán USD tại Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước 3 lần trong quý, với mức nâng tổng cộng là hơn 500 đồng/USD. Tính tới hết tháng 9, đồng VNĐ đã mất giá khoảng 4,5% so với cuối năm 2021. Việc USD Index đã tăng lên mức đỉnh của 20 năm trong Quý III năm 2022 đã phản ánh phần lớn các đồng tiền đều mất giá mạnh so với USD. Chênh lệch lãi suất giữa các quốc gia tăng rất mạnh, phản ánh làn sóng dòng chảy vốn toàn cầu bắt đầu bước vào giai đoạn gia tốc, tập trung vào các tài sản mang tính trú ẩn. So với các đồng tiền khác trong khu vực, đồng VND có diễn biến ổn định hơn nhờ nỗ lực của NHNN nhằm duy trì tỷ giá ổn định. Triển vọng cuối năm, nguồn cung ngoại tệ sẽ tích cực hơn theo yếu tố mùa vụ, đến từ hoạt động xuất – nhập khẩu, và kiều hối. Mặc dù vậy, nhìn chung diễn biến tỷ giá cuối năm vẫn tiềm tàng nhiều áp lực và không ngoại trừ khả năng NHNN có thể tiếp tục phải điều chỉnh tỷ giá bán USD.

Tuy Công ty ít chịu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ bởi doanh thu và chi phí của Công ty chủ yếu phát sinh từ các đối tác trong nước nhưng vẫn phần nào đó chịu ảnh hưởng gián tiếp khi tỷ giá biến động quá lớn.

2. **Rủi ro về luật pháp**

Rủi ro về luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Là công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai chịu chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật liên quan đến kinh doanh xăng dầu, thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, đầu tư lĩnh vực xăng dầu cũng đang trong quá trình hoàn thiện và cắt giảm một số điều kiện kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc kinh doanh mặt hàng xăng dầu, vốn được coi là một trong những hàng hóa đặc biệt, là mặt hàng quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo động lực cho sự phát triển cũng như tăng tính cạnh tranh trong thị trường.

Hiện nay, các chính sách thuế áp dụng đối với xăng, dầu của Việt Nam ở mức trung bình thấp so với thế giới. Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong đầu năm 2022 bị ảnh hưởng lớn bởi giá xăng dầu, khiến cho Bộ tài chính – Cơ quan thường trực về quản lý giá e ngại trong bối cảnh giá xăng, dầu tăng cao do các nước đang trong giai đoạn phục hồi sau đại dịch và do xung đột Nga-Ukraine. Do đó, đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xăng dầu như Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, các điều chỉnh về chính sách thuế, chính sách giá,... của Chính phủ trong thời gian tới cũng là rủi ro đáng quan tâm.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3. **Rủi ro đặc thù**

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù như sau:

3.1. **Rủi ro từ tình hình của thị trường xăng dầu**

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty tập trung chính vào thị trường khu vực thành phố Biên Hòa và các khu vực lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương. Do đó hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển kinh tế xã hội của thị trường khu vực này.

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kết nối với ba vùng Đông Nam bộ, và Tây Nguyên, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30km, tỉnh Đồng Nai có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế - xã hội. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như: Quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; đường cao tốc Bắc Nam, tuyến đường sắt Bắc – Nam; nhiều tuyến đường liên tỉnh và các cảng Long Bình Tân, Gò Dầu, Phú Mỹ, ... gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước và quốc tế. Nền đất tại tỉnh có kết cấu với độ chịu nén tốt, thuận tiện cho đầu tư xây dựng các khu công nghiệp. Hiện tại ở tỉnh Đồng Nai đang có rất nhiều cụm khu công nghiệp lớn với số vốn đầu tư lên đến hàng tỷ đô la. Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai còn có nhiều điều kiện tự nhiên tốt như nguồn nước phong phú, nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng như vàng, thiếc, kẽm, đá, cao lanh, than bùn, đất sét, cát sông, ... thuận lợi cho sự phát triển các ngành nghề như sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, mỹ nghệ, ...

Với sức hút của chức năng đô thị công nghiệp và dịch vụ đồng bộ, việc gia tăng cơ học về dân số đã và đang diễn ra mạnh mẽ với số lượng dân nhập cư lớn, góp phần làm gia tăng quy mô dân số tại thành phố, đồng thời giúp Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh thành thu hút đầu tư lớn nhất khu vực phía Nam. Theo đó, hàng loạt công trình giao thông trọng điểm được triển khai như: cao tốc Long Thành – Dầu Giây, sân bay Long Thành, Quốc lộ 1A, tuyến cao tốc Dầu Giây – Phan Thiết, cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu; đường Vành đai 3 Tân Vạn – Nhơn Trạch ... Các dự án mới như: tuyến metro Biên Hòa – TP.HCM, tuyến metro dọc sông Cái, đường sắt cao tốc TP.HCM – Biên Hòa – Nha Trang đã được phê duyệt. Trong thời gian tới, Đồng Nai cũng mở mới nhiều tuyến đường liên tỉnh như: đường vành đai TP. Biên Hòa, các tuyến giao thông kết nối liên huyện Trảng Bom – Vĩnh Cửu, Trảng Bom – Thống Nhất, Long Thành – Cẩm Mỹ và hệ thống đường nhánh kết nối khu vực sân bay quốc tế Long Thành.

Với những đặc thù và tiềm năng như trên, thị trường kinh doanh xăng dầu tại khu vực có tiềm năng phát triển rất lớn và bền vững.

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai với bề dày hoạt động, vượt qua nhiều thời điểm thị trường xăng dầu rơi vào khủng hoảng như năm 1997, giai đoạn 2004 – 2008, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và dần ổn định phát triển, từ đó giúp Công ty tận dụng được cơ hội của thị trường, hạn chế rủi ro và hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Trong những năm trước, giá xăng dầu do Chính phủ quyết định, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không chủ động được trước biến động của giá cả xăng dầu thế giới. Tuy nhiên, từ khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP về kinh doanh xăng dầu được ban hành ngày 03 tháng 09 năm 2014 và có hiệu lực ngày 01 tháng 11 năm 2014 và Nghị định 95/2021/NĐ-CP Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2014 về kinh doanh xăng dầu được áp dụng đã có những thay đổi mang tính đột phá

theo cơ chế thị trường, đã giúp cho việc điều hành giá xăng dầu tiệm cận hơn với thị trường, giúp cho các doanh nghiệp hạn chế được rủi ro biến động giá xăng dầu.

Ngoài ra, Công ty cũng phải đối mặt với rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu như Giá xăng dầu thế giới biến động khó lường ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị; Giá trị quyền sử dụng đất trong nước ngày càng tăng cao, cơ hội phát triển các cửa hàng xăng dầu theo hình thức xây mới ngày càng thu hẹp đặc biệt tại các thành phố lớn, tuyến giao thông huyết mạch ...

Kể từ đầu năm 2022, toàn thế giới liên tục đối đầu theo biến động của giá dầu do khủng hoảng Nga – Ukraine. Căng thẳng từ chiến dịch quân sự của Moscow tại Ukraine đẩy lên những biện pháp trừng phạt áp đặt lên Nga từ Mỹ và EU; đặc biệt trong gói trừng phạt Nga lần thứ 6, EU đã đưa ra lệnh cấm vận bao gồm dầu của Nga được vận chuyển bằng đường biển đã tác động tiêu cực đến thị trường năng lượng toàn cầu. Kể từ khi xung đột xảy ra, giá dầu trên thế giới đã chứng kiến nhiều cột mốc lịch sử. Giá dầu Brent kỳ hạn giao dịch tại mức 134,91 USD/thùng sau khi chiến sự nổ ra. Đến nay, giá dầu vẫn neo cao ở mức 80-90 USD/thùng. Trong tình hình căng thẳng leo thang, cộng thêm việc OPEC+ vừa tuyên bố giảm sản lượng dầu thô để đẩy giá lên cao khiến tình hình giá dầu sẽ càng biến động về cuối năm. Theo Bloomberg, trên quan điểm của các nhà phân tích cho rằng, giá dầu thậm chí có thể chạm mốc 150 USD/thùng ngay trong năm nay. Thêm vào đó, Tổng thư ký OPEC cho biết những gì thị trường đang thấy hiện nay thì lượng dầu bị cắt đứt từ Nga có thể lên tới 7 triệu thùng/ngày, không phải là 2 - 3 triệu thùng như các tính toán trước đây và các biện pháp thay thế 7 triệu thùng/ngày là điều không thể. Điều này gây ảnh hưởng lớn đến chuỗi cung ứng năng lượng và tác động đến giá cả các mặt hàng liên quan, kể cả mức lạm phát.

Nhu cầu đi lại và vận chuyển sau các đợt gỡ bỏ việc giãn cách và phong tỏa tại các quốc gia sau đại dịch, đã giúp cho giá dầu có đà hồi phục và tăng tốt sau mốc lịch sử giá hợp đồng dầu tương lai kỳ giao tháng 5 tại Mỹ giảm sâu xuống dưới 0 USD và kết thúc ở mức giá âm 37,36USD/thùng được ghi nhận vào ngày đáo hạn 21 tháng 04 năm 2020. Áp lực từ thị trường dầu mỏ thế giới cộng với lượng cầu tăng nhanh và mạnh đã giúp cho tình hình sản xuất, khai thác dầu của rất nhiều doanh nghiệp trong ngành sớm vượt kế hoạch đề ra, ghi nhận lợi nhuận khủng và tăng trưởng đột biến so với cùng kỳ. Một số đơn vị trực thuộc của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) hoạt động trong lĩnh vực khai thác dầu khí như: Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP), Liên doanh Việt – Nga (Vietsovpetro),... cũng đạt lợi nhuận “khủng” trong thời gian qua.

Tuy nhiên, theo đánh giá, mặc dù giá dầu tăng cao đã hỗ trợ cho hoạt động dầu khí nhưng cũng đem lại rủi ro do thị trường biến động nhanh, khó dự báo. Giá dầu tăng cao kéo theo chi phí sản xuất, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, giá thành sản phẩm tăng, qua đó sẽ ảnh hưởng đến mức tiêu thụ.

3.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh

Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn với tiềm năng tài chính mạnh trên thị trường. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu lớn tại Việt Nam có thể dẫn đến tình trạng nguồn cung hàng hóa lớn, cạnh tranh về giá bán để chiếm thị phần, giá nguyên vật liệu và nhân công tăng, sự chậm trễ trong việc cấp phép cho các dự án/cửa hàng xăng dầu mới của các cơ quan có thẩm quyền, chi phí đầu tư cửa hàng xăng dầu tăng cao,...

Ngoài ra, cũng như các công ty xăng dầu trên địa bàn Đông Nam Bộ, nơi có nhiều sông nước, Công ty phải đối diện với tình trạng cạnh tranh gay gắt với loại xăng dầu không rõ nguồn gốc.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của cung cầu của thị trường. Mối quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Do vậy, có thể xảy ra rủi ro không bán hết được số cổ phiếu đăng ký chào bán bởi những tác động từ thị trường.

5. Rủi ro khác


Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch họa, dịch bệnh, hỏa hoạn... nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

BKS	: Ban kiểm soát
BTGD	: Ban Tổng Giám đốc
Công ty/ BMF	: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
CBCNV	: Cán bộ công nhân viên
Đông	: Việt Nam đồng
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	: Hội đồng Quản trị
Điều lệ Công ty	: Điều lệ của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
Tổ chức thực hiện chào bán/Tập đoàn	: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
UBCK	: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
VSD	: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

IV. GIỚI THIỆU VỀ CỔ ĐÔNG CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

1. Thông tin sơ lược về Cổ đông

Tên gọi	:	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Tên tiếng Anh		VIETNAM NATIONAL PETROLEUM GROUP
Tên viết tắt		PETROLIMEX
Quốc tịch		Việt Nam
Trụ sở chính	:	01 Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội
Điện thoại	:	(024) 3851 2603
Fax	:	(024) 3851 9203
Website	:	http://www.petrokimex.com.vn
Logo	:	 PETROLIMEX
Vốn điều lệ	:	12.938.780.810.000 đồng
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100107370 do Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 05 tháng 05 năm 1995, thay đổi lần thứ 13 ngày 01 tháng 03 năm 2022
Ngành nghề kinh doanh chính	:	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan Chi tiết: Bán buôn xăng dầu, sản phẩm hóa dầu và các sản phẩm liên quan.
Người đại diện theo pháp luật/ được ủy quyền	:	Phạm Văn Thanh – Chủ tịch Hội đồng quản trị Đào Nam Hải – Tổng Giám đốc
Người đại diện theo ủy quyền tại Công ty đại chúng		Phạm Văn Nam – Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrokimex) hiện nay được hình thành từ việc cổ phần hóa và cấu trúc lại Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 05 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, là công ty đại chúng theo văn bản số 2946/UBCK-QLPH ngày 17/08/2012 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Lĩnh vực kinh doanh chính của Petrokimex là xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác để kinh doanh các ngành nghề mà Petrokimex đang kinh doanh và các ngành nghề kinh doanh khác theo quy định của pháp luật. Bên cạnh các lĩnh vực xăng dầu, dầu mỡ nhờn và các sản phẩm hóa dầu, khí hóa lỏng và vận tải xăng dầu; Petrokimex đầu

tư kinh doanh vào các ngành nghề: Thiết kế, xây lắp, cơ khí và thiết bị xăng dầu; bảo hiểm, ngân hàng và các hoạt động thương mại dịch vụ khác; trong đó, nhiều thương hiệu được đánh giá là dẫn đầu Việt Nam như Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex (PLC), Tổng công ty Gas Petrolimex (PGC), Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex (Pjico),..

Trải qua 66 năm xây dựng và phát triển, Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam là doanh nghiệp nhà nước trọng yếu, được xếp hạng đặc biệt, có quy mô toàn quốc, bảo đảm trên 50% thị phần xăng dầu cả nước. Petrolimex luôn phát huy vai trò chủ lực, chủ đạo bình ổn và phát triển thị trường xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của nhân dân, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế của đất nước và bảo đảm an ninh quốc phòng...

Các giai đoạn phát triển của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam:

- **Giai đoạn 1956-1975:** Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam có nhiệm vụ đảm bảo nhu cầu xăng dầu cho sự nghiệp khôi phục, phát triển kinh tế để xây dựng Chủ nghĩa xã hội (CNXH) và chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; cung cấp đầy đủ, kịp thời xăng dầu cho cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.
- **Giai đoạn 1976-1986:** Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam bắt tay khôi phục các cơ sở xăng dầu bị tàn phá ở miền Bắc, tiếp quản các cơ sở xăng dầu và tổ chức mạng lưới cung ứng xăng dầu ở các tỉnh phía Nam, thực hiện cung cấp đầy đủ, kịp thời nhu cầu xăng dầu cho sản xuất, quốc phòng và đời sống nhân dân, đáp ứng yêu cầu hàn gắn vết thương chiến tranh và xây dựng CNXH trên phạm vi cả nước.
- **Giai đoạn 1986-2011:** Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam thực hiện chiến lược đổi mới và phát triển theo chủ trương đường lối của Đảng và Nhà nước, chuyển hoạt động sản xuất kinh doanh sang cơ chế thị trường định hướng Xã hội chủ nghĩa (XHCHN), từng bước xây dựng Tổng công ty trở thành hãng xăng dầu quốc gia mạnh và năng động để tham gia hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.
- **Giai đoạn 2011 đến nay:** Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam được cổ phần hóa và tái cấu trúc thành Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Petrolimex bảo đảm đầy đủ và kịp thời các chủng loại xăng dầu phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, bảo đảm an ninh quốc phòng và nhu cầu tiêu dùng của nhân dân. Ở nước ngoài, Petrolimex có Công ty TNHH 1 thành viên Petrolimex tại Singapore, Công ty TNHH 1 thành viên Petrolimex tại Lào.

2. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán

2.1. Mối quan hệ giữa cổ đông với Công ty đại chúng, cổ đông sáng lập, cổ đông lớn, thành viên HĐQT, KSV, TGD, Phó TGD của Công ty đại chúng và người có liên quan các đối tượng này:

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam hiện đang là cổ đông lớn, sở hữu 443.500 cổ phiếu (chiếm 10,66% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai).

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cử đại diện phần vốn góp tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai là:

- Ông Phạm Văn Nam - Chức vụ: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

- Bà Trần Thị Ngọc Anh - Chức vụ: Thành viên BKS Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

2.2. Thông tin về sở hữu của cổ đông và những người có liên quan của cổ đông tại Công ty đại chúng

STT	Tên cổ đông	Mối quan hệ với PLX	Hiện tại		Sau đợt chào bán	
			Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam		443.500	10,66%	0	0%
Người có liên quan		<i>Không nắm giữ Cổ phiếu BMF</i>				

Nguồn: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

2.3. Thông tin về hợp đồng, giao dịch đang thực hiện hoặc đã ký kết và chưa thực hiện giữa cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty đại chúng và những người có liên quan của họ với Công ty đại chúng:

STT	Đối tác	Mối liên hệ	Hợp đồng số	Tình trạng	Giá trị giao dịch	Loại giao dịch	Các điều khoản quan trọng	Cấp có thẩm quyền chấp thuận
1	Công ty xăng dầu Đồng Nai	Công ty con của PLX (Cổ đông lớn)	158/PLXĐN-HĐ.TNPP-2022	Đang thực hiện	Hợp đồng nguyên tắc	Mua bán xăng dầu	Mua bán xăng dầu	Giám đốc

V. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN (CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐỐT ĐỒNG NAI)

1. Thông tin chung về Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐỐT ĐỒNG NAI

Tên tiếng Anh : DONG NAI BUILDING MATERIAL AND FUEL JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : CÔNG TY CP VLXD VÀ CHẤT ĐỐT ĐỒNG NAI
Vốn điều lệ : **41.596.000.000 VNĐ (Bốn mươi một tỷ năm trăm chín mươi sáu triệu đồng)**
Địa chỉ trụ sở chính : Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : (025) 1381 9431
Fax : (025) 1382 2014
Người đại diện theo pháp luật : Ông Nguyễn Hoàng Linh – Giám đốc

Giấy chứng nhận ĐKKD số 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2004, thay đổi lần thứ 19 ngày 18 tháng 03 năm 2022

Website : www.chatdotdongnai.com

Mã cổ phiếu : BMF

Sàn niêm yết : Upcom

Logo công ty :



Ngành nghề kinh doanh chính :

- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hóa lỏng và các chất bôi trơn.

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tiền thân là Công ty kinh doanh Vật liệu xây dựng và xây lắp, được thành lập vào những năm 80. Đến năm 1992 Công ty được thành lập lại theo nghị định 388/HĐBT và đổi tên là Công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Ngày 05 tháng 9 năm 2003 theo Quyết định số 2863/QĐ.CT.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai quyết định chuyển Công ty từ hình thức Công ty Nhà nước sang hình thức Công ty cổ phần với 51% là vốn Nhà nước.

Các giai đoạn hình thành và phát triển của công ty:

- Tổ chức tiền thân của Công ty giai đoạn một – Tổ xây lắp (đơn vị hạch toán báo sổ), thuộc phòng Kho Vận, Ty Thương Nghiệp.
 - Giai đoạn chuyển tiếp – Xí nghiệp xây lắp Thương nghiệp (hạch toán kinh tế độc lập), trực thuộc Ty Thương Nghiệp.
 - Giai đoạn hoàn thiện tổ chức, thành lập và thành lập lại Công ty trực thuộc Sở Thương Mại – Du lịch Đồng Nai – Công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.
 - Giai đoạn sau cổ phần hóa:
 - + Thực hiện Quyết định số 2484/QĐ-UBND ngày 07 tháng 07 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc chuyển giao quyền sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp cho Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai; trong đó có đơn vị Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.
 - + Thực hiện theo quyết định số 238/QĐ-HĐTV ngày 29 tháng 06 năm 2015 của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc chuyển hóa toàn bộ quyền sở hữu vốn nhà nước do Tổng Công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai nắm giữ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bửu Long với tổng số vốn nắm giữ trên vốn điều lệ là 10.608.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51,005%.
 - + Hiện tại, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06 tháng 01 năm 2004, thay đổi lần thứ 19 ngày 18 tháng 03 năm 2022 với vốn điều lệ là 41.596.000.000 đồng.
- Danh sách cổ đông lớn:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Tên	Năm sinh/ Năm thành lập	Quốc tịch	CMND/ Giấy ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ thường trú	Vốn điều lệ -Với cổ đông tổ chức (Đồng)	Người đại diện theo pháp luật (Với cổ đông tổ chức)	Số lượng (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Văn Chi	1981	Việt Nam	0300810 00032	Tổ 13, cụm 2, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội			923.200	22,19
Nguyễn Thế Hùng	1983	Việt Nam	1824970 06	Xóm Vả, Nghĩa Xuân, Quý Hợp, Nghệ An			600.000	14,42
Vũ Thị Mai Phương	1968	Việt Nam	1005279 91	Phường Cao Xanh, thành phố			600.000	14,42

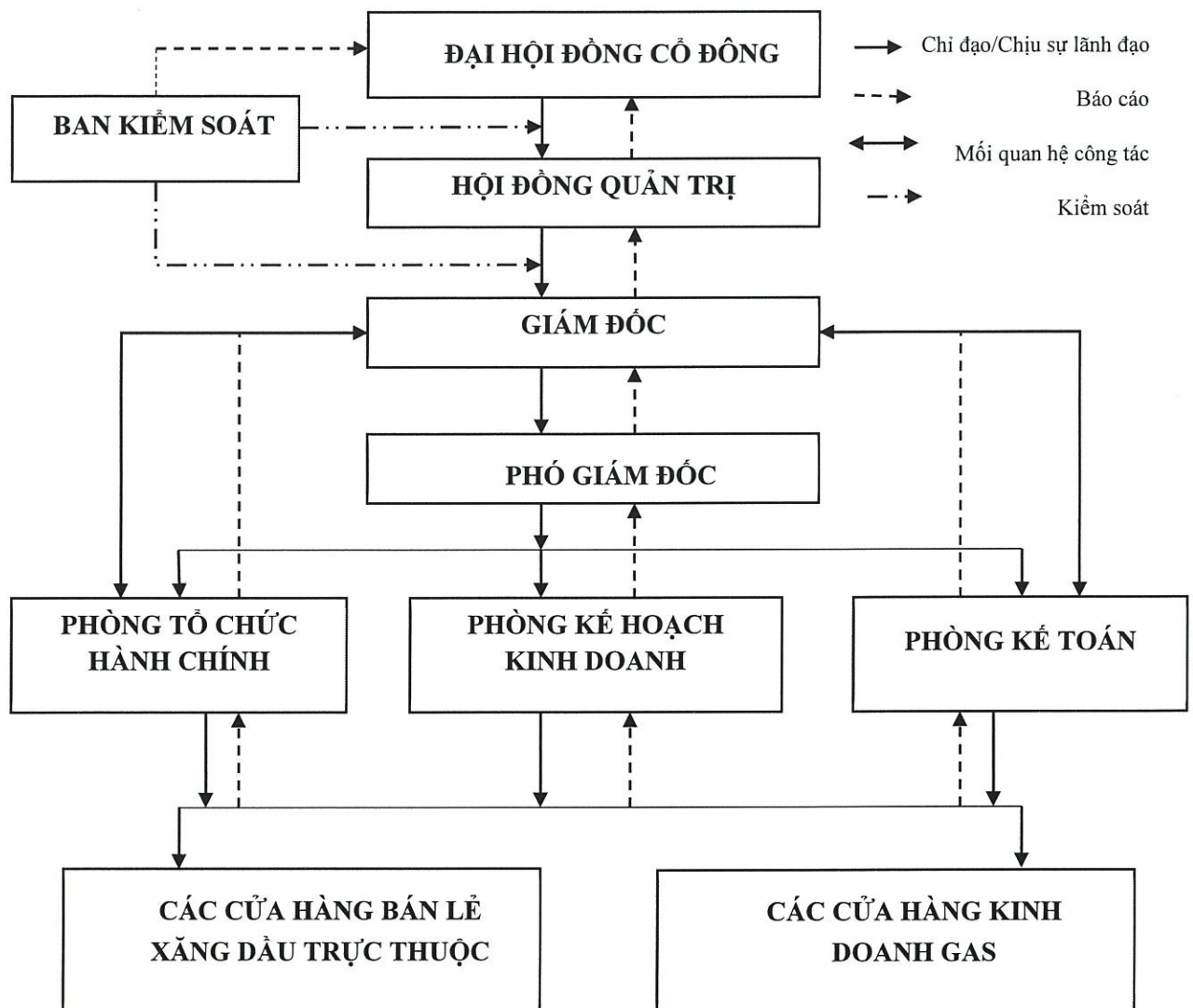
				Hạ Long, Quảng Ninh				
Ngô Dạ Ngân	1995	Việt Nam	1012746 93	Số 354 đường Hạ Long, phường Bãi Cháy, Tp.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh			651.381	15,66
Tập đoàn xã đầu Việt Nam	1956	Việt Nam	0100107 370	Số 01 Khâm Thiên, Đống Đa, Hà Nội	12.938.780. 810.000	Ông Phạm Văn Thanh Ông Đào Nam Hải	443.500	10,66
Tổng công ty thương mại kỹ thuật và đầu tư – Công ty cổ phần	1981	Việt Nam	0300649 476	194 Nam kỳ khởi nghia, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh	2.600.000. 000.000	Ông Trần Văn Dưỡng	208.000	5

Nguồn: Theo Danh sách cổ đông Công ty Cổ phần VLXD và Chất đốt Đồng Nai ngày 19/07/2022

2. Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

Cơ cấu tổ chức bộ máy và quản lý, mối quan hệ giữa các bộ phận trong Công ty được thể hiện cụ thể thông qua sơ đồ dưới đây:

Biểu đồ 3: Cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai



- **Công ty liên doanh, liên kết:**

Công ty có các Công ty liên kết và thông tin về công ty liên kết như sau:

- **Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông**

- + Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248537 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 08 tháng 10 năm 1998 và thay đổi lần thứ 5 (năm) ngày 18 tháng 05 năm 2020

- + Trụ sở chính: 01A, Xa lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- + Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ ăn uống công cộng, chế biến bữa ăn công nghiệp, kinh doanh thực phẩm và giết mổ gia súc; Bán buôn thực phẩm...

- + Số vốn góp Công ty sở hữu tại Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông (tính đến ngày 31/12/2021) là: 1.100.000.000 đồng, chiếm 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông.

3. Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Chất đốt Đồng Nai

Biểu đồ Cơ cấu quản trị và bộ máy quản lý : Xem ở Biểu đồ 3 phía trên.

Đại hội đồng cổ đông: Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ có những quyền và nhiệm vụ sau đây:

- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- + Thông qua định hướng phát triển của Công ty, báo cáo tài chính hàng năm của công ty;
- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- + Quyết định loại, tổng số cổ phần và các loại chứng khoán khác được quyền chào bán;
- + Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
- + Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
- + Các quyền và nghĩa vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị: là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ mà không được ủy quyền. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. HĐQT của Công ty gồm 05 người do ĐHĐCĐ bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Chủ tịch HĐQT (Không điều hành)
Ông Vũ Hoàng Huynh	Thành viên HĐQT (Không điều hành)
Ông Phạm Văn Nam	Thành viên HĐQT (Không điều hành)
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Thành viên HĐQT (Điều hành)
Ông Lê Minh Khuê	Thành viên HĐQT (Không điều hành)

Ban kiểm soát: Là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của ĐHĐCĐ hoặc theo

yêu cầu của cổ đông lớn. Ban kiểm soát báo cáo ĐHCĐ về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban kiểm soát của Công ty gồm 03 người do ĐHCĐ bầu ra.

Ban kiểm soát hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Vũ Thị Mai Phương	Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Thắm	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Trần Thị Ngọc Anh	Thành viên Ban kiểm soát

Ban Giám đốc: Gồm có Giám đốc và Phó Giám đốc. Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước nhà nước và cơ quan chủ quản cấp trên về toàn bộ kết quả kinh doanh, điều hành công ty. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính.

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Hoàng Linh	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc
Bà Vũ Thị Kim Thanh	Kế toán trưởng

Các phòng, ban chức năng bao gồm:

+ Phòng Tổ chức – Hành chính:

Tổ chức quản lý lao động, quản lý hồ sơ cán bộ công nhân viên (CBCNV), lập thủ tục, hợp đồng lao động đối với các loại hợp đồng lao động Công ty ký thỏa thuận với người lao động.

Quản lý, sử dụng con dấu, lưu trữ bảo quản các công văn tài liệu, trang thiết bị văn phòng và phòng cháy chữa cháy.

Đề xuất với Giám đốc trong việc thực hiện giải quyết các chính sách đối với cán bộ công nhân viên như: tuyển dụng, cho thôi việc, nghỉ hưu, đề bạt theo đúng quy định hiện hành của nhà nước, đảm bảo tinh gọn hiệu quả.

Phối hợp với công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động; Tham gia cùng các phòng ban khác trong việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự, tiền lương cho từng tháng.

Thực hiện công tác hành chính pháp chế, tổng hợp... ban hành nội quy kỷ luật, khen thưởng đối với cán bộ công nhân viên mỗi năm.

+ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh

Tham mưu giúp Giám đốc thực hiện quy hoạch quy mô tổng thể trong toàn bộ công ty, định hướng chương trình kế hoạch phát triển kinh doanh trước mắt và lâu dài. Thực hiện các luận chứng kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng kinh doanh, các thủ tục pháp lý trong công việc xây dựng đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm và phân bổ kế hoạch kinh doanh đối với cơ sở trực thuộc. Xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật cho ngành nghề kinh doanh của công ty và theo dõi kiểm tra việc thực hiện định mức.

Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh: tuần, tháng, quý, năm để có sự điều chỉnh và tháo gỡ kịp thời khi có biến động về tình hình kinh doanh.

Dự báo thông tin thị trường, giúp Giám đốc Công ty có biện pháp chỉ đạo phương án kinh doanh, đồng thời nắm bắt kịp thời các chủ trương chính sách của nhà nước ban hành để xử lý tình hình kinh doanh, hạn chế tối đa những rủi ro, tổn thất.

Xây dựng các chương trình tiếp thị và theo dõi việc lưu chuyển hàng hóa.

Sửa chữa, lên kế hoạch thay thế linh kiện hư hỏng của các thiết bị. Xây dựng các hạng mục công trình tại các chi nhánh của Công ty. Lập dự toán các hạng mục xây dựng lớn, chỉ định đấu thầu thi công công trình.

+ Phòng Kế toán:

Tổng hợp, thanh toán, hạch toán kế toán, thống kê toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty theo chế độ quy định của Bộ Tài chính.

Tổ chức quản lý và bảo quản các hóa đơn chứng từ.

Lập kế hoạch các nguồn vốn, chi phí đề xuất phương án xử lý, phương thức hạch toán, bảo tồn và sử dụng tốt nhất mọi nguồn vốn để đưa vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Tổ chức phân phối lợi nhuận và tích lũy lợi nhuận.

Cân đối nguồn vốn, tình hình thu chi tài chính, thực hiện các khoản nộp đối với ngân sách Nhà nước.

Phản ánh, kiểm soát tình hình hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong kỳ kế hoạch, tình hình chế độ hạch toán, kế toán theo quy định của Nhà nước.

Tổ chức chi đúng nguyên tắc tài chính.

Tham mưu cho giám đốc trong việc đề xuất các phương thức kinh doanh áp dụng ở các đơn vị cơ sở trực thuộc và các điều khoản trong hợp đồng kinh tế, có liên quan đến phương thức thanh toán và công tác hạch toán, quyết toán.

Lập báo cáo quyết toán định kì, chính xác, đúng hạn. Xây dựng hệ thống sổ sách chứng từ theo đúng quy định của nhà nước.

Liên kết chặt chẽ với các phòng ban khác để hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như thực hiện tốt các chức năng của mình.

Các cửa hàng xăng dầu, gas trực thuộc:

- + Cửa hàng xăng dầu An Bình
- + Cửa hàng xăng dầu Tân Biên
- + Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây
- + Cửa hàng xăng dầu Long Phước
- + Cửa hàng xăng dầu Số 2
- + Cửa hàng xăng dầu Núi Le
- + Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom
- + Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa
- + Cửa hàng xăng dầu Phú Bình
- + Trạm xăng dầu Trảng Dài II
- + Cửa hàng kinh doanh Gas tổng hợp

4. Thông tin về Công ty mẹ, Công ty con của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

Không có

5. Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quy định pháp luật: 0% theo công văn số 6808/UBCK-PTTT ngày 12/10/2022 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Tổ chức phát hành theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và quy định tại Điều lệ công ty: Không quy định.
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Tổ chức phát hành hiện tại: 0,0007% (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 19/07/2022)

6. Hoạt động kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh bao gồm: xăng, dầu, nhớt, các loại chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt.

Thị trường bán lẻ của Công ty đối với mặt hàng xăng dầu tập trung nhiều nhất tại các khu vực thành phố Biên Hòa, dọc Quốc Lộ 51, Quốc lộ 1A và Quốc lộ 20.

Thị trường bán buôn đối với mặt hàng xăng dầu tại các địa điểm như: các khu công nghiệp ở Đồng Nai và các khu vực lân cận, cùng các thị trường các tỉnh như: TP Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương, ...

Tình hình hoạt động kinh doanh: Đại dịch Covid -19 bùng phát trong năm 2020, 2021 đã làm cho nhu cầu tiêu thụ xăng dầu suy giảm mạnh khiến các đơn vị phân phối, bán lẻ xăng dầu gặp nhiều khó khăn. Bước sang năm 2021 Công ty đã có kết quả hoạt động ấn tượng. Tổng doanh thu năm 2021 tăng 157,68% và lợi nhuận sau thuế tăng 11,77% so với năm 2020, chủ yếu do mở rộng thị trường, xây dựng phương hướng và quyết liệt thực hiện kế hoạch phát triển kinh doanh đối với lĩnh vực thương mại, chú trọng vào nâng cao chất lượng chăm sóc khách hàng. Số liệu về kết quả hoạt động kinh doanh được trình bày chi tiết tại mục 7. Kết quả hoạt động kinh doanh dưới đây.

7. Kết quả hoạt động kinh doanh

7.1 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 2: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	% Tăng giảm	Quý III năm 2022
Tổng giá trị tài sản	180.428.690.018	287.049.726.455	59,09	391.766.449.539
Doanh thu thuần	1.031.804.903.401	2.658.725.511.271	157,68	2.475.326.107.396
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.732.452.504	24.958.948.599	14,85	24.003.977.636
Lợi nhuận khác	(52.608.297)	(447.544.370)	750,71	(343.783.984)
Lợi nhuận trước thuế	21.679.844.207	24.511.404.229	13,06	23.660.193.652
Lợi nhuận sau thuế	17.211.860.700	19.238.352.824	11,77	18.691.591.608
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	-	0%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	-	0%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2020, 2021; Báo cáo tài chính Quý III 2022)

7.2 Các chỉ tiêu khác:

7.2.1 Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 3: Vốn điều lệ qua các năm

Đơn vị tính: Đồng

Năm	Vốn điều lệ (VNĐ)
Năm 2004	10.400.000.000
Năm 2008	13.000.000.000
Năm 2015	20.798.000.000
Năm 2019	41.596.000.000

Bảng 4: Tình hình vốn kinh doanh

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Nợ phải trả	48.797.468.372	136.180.151.985	223.855.675.530
Vốn chủ sở hữu	131.631.221.646	150.869.574.470	167.910.774.009
Tổng cộng	180.428.690.018	287.049.726.455	391.766.449.539

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; Báo cáo tài chính Quý III 2022)

7.2.2 Tình hình sử dụng tài sản cố định

Bảng 5: Tình hình tài sản của công ty tại thời điểm 31/12/2021

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
Tài sản cố định hữu hình	31.180.905.765	20.757.183.338	10.423.722.427
Nhà cửa, vật kiến trúc	17.348.903.040	12.131.149.494	5.217.753.546
Phương tiện, vận tải truyền dẫn	4.415.392.701	2.985.638.119	1.429.754.582
Máy móc, thiết bị	9.325.110.024	5.611.441.836	3.713.668.188
Thiết bị, dụng cụ quản lý	91.500.000	28.953.889	62.546.111

Tài sản cố định vô hình	12.677.677.564	1.163.731.649	11.513.945.915
Quyền sử dụng đất	12.380.391.200	970.893.307	11.409.497.893
Phần mềm máy tính	297.286.364	192.838.342	104.448.022
Tổng cộng	43.858.583.329	21.920.914.987	21.937.668.342

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty kiểm toán năm 2021)

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 15.568.232.881 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 14.532.894.931 VND). Giá trị còn lại của tài sản cố định đang thế chấp cho các khoản vay của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 3.138.182.637 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 3.767.262.384 VND). Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, giá trị còn lại của Quyền sử dụng đất dùng để thế chấp đảm bảo cho các khoản vay là 2.920.167.493 VND (tại ngày 01 tháng 01 năm 2021 là 3.004.177.357 VND)

7.2.3 Tình hình công nợ của Công ty

Các khoản phải thu

Bảng 6: Tình hình các khoản phải thu

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Các khoản phải thu ngắn hạn	74.049.774.336	172.783.729.246	174.769.994.689
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	45.041.854.502	83.836.671.724	80.279.707.127
Trả trước người bán ngắn hạn	267.749.408	79.484.592.681	88.466.171.935
Phải thu về cho vay ngắn hạn	23.096.000.000	4.000.000.000	4.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	2.372.942.205	3.439.160.405	3.266.115.215
Dự phòng nợ khó đòi	(1.303.947.243)	(1.890.503.358)	(5.155.807.382)
Tài sản thiếu chờ xử lý	4.575.175.464	3.913.807.794	3.913.807.794
Các khoản phải thu dài hạn	1.298.190.000	671.890.000	3.187.338.000
Trả trước người bán dài hạn	875.000.000	125.000.000	2.610.448.000
Phải thu dài hạn khác	423.190.000	546.890.000	576.890.000
Tổng cộng	75.347.964.336	173.455.619.246	177.957.332.689

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; Báo cáo tài chính Quý III 2022)

Các khoản phải thu khó đòi

Bảng 7: Tình hình nợ xấu tại Công ty

Đơn vị tính: VNĐ

Phải thu khách hàng	31/12/2020			31/12/2021			30/09/2022		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ 211	244.950.000	-	(244.950.000)	244.950.000	-	(244.950.000)	244.950.000	-	(244.950.000)
DNTN Vạn Minh	100.480.000	-	(100.480.000)	100.480.000	-	(100.480.000)	100.480.000	-	(100.480.000)
Công ty TNHH MTV Vận tải Văn Tiến Nghĩa	75.417.860	-	(75.417.860)	75.417.860	-	(75.417.860)	75.417.860	-	(75.417.860)
Công ty TNHH MTV Ngọc Tân Thành	204.365.800	61.309.740	(143.056.060)	204.365.800	-	(204.365.800)	204.365.800	-	(204.365.800)
Công ty Cổ phần Nam Thịnh Phát	470.919.993	-	(470.919.993)	470.919.993	-	(470.919.993)	470.919.993	-	(470.919.993)
Công ty TNHH Nguyễn Hoà Bình	318.868.900	95.660.670	(223.208.230)	318.868.900	-	(318.868.900)	318.868.900	-	(318.868.900)
Công ty TNHH Huy Tuấn Phát	65.593.000	19.677.900	(45.915.100)	65.593.000	-	(65.593.000)	65.593.000	-	(65.593.000)

Công ty TNHH Vận tải Thanh Đức	150.526.460	150.526.460	-	150.526.460	45.157.938	(105.368.522)	150.526.460	45.157.938	(105.368.522)
Công ty TNHH Trí Minh Phát	159.668.050	159.668.050	-	159.668.050	79.834.025	(79.834.025)	159.668.050	79.834.025	(79.834.025)
Công ty TNHH Vận tải Quang Đỉnh	62.882.400	62.882.400	-	62.882.400	-	(62.882.400)	10.882.400		(10.882.400)
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Thiện Ân	34.712.660	34.712.660	-	34.712.660	10.413.798	(24.298.862)	34.712.660	10.413.798	(24.298.862)
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Quốc Hàng	118.259.996	118.259.996	-	118.259.996	-	(118.259.996)	28.259.996	-	(28.259.996)
Công ty TNHH Vận tải Bảo Phúc Minh Long	27.520.000	27.520.000	-	27.520.000	8.256.000	(19.264.000)	27.520.000	8.256.000	(19.264.000)
Công ty TNHH Hải Âu Phát	-	-	-	-	-	-	1.218.680.003	747.152.001	(471.528.002)
Các khách hàng khác	-	-	-	-	-	-	840.362	420.181	(420.181)
Tổng cộng	2.034.165.119	730.217.876	(1.303.947.243)	2.034.165.119	143.661.761	(1.890.503.358)	3.111.685.484	891.233.943	(2.220.451.541)

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; Báo cáo tài chính Quý III 2022)

Các khoản phải trả

Bảng 8: Tình hình các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	31/12/2020	31/12/2021	30/09/2022
Các khoản phải trả ngắn hạn	47.396.781.705	134.494.652.743	219.382.536.863
Phải trả người bán ngắn hạn	2.188.686.300	2.359.874.674	639.349.303
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	62.642.485	1.875.594.470	1.759.487.417
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.133.267.710	354.817.434	296.960.711
Phải trả người lao động	1.465.784.048	2.793.105.581	1.694.441.133
Chi phí phải trả ngắn hạn	551.309.999	555.193.728	2.382.852.513
Phải trả ngắn hạn khác	1.786.983.668	2.872.429.361	3.590.966.972
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	39.384.470.000	123.530.000.000	207.514.449.250
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	823.637.495	153.637.495	1.504.029.564
Các khoản phải trả dài hạn	1.400.686.667	1.685.499.242	4.473.138.667
Phải trả dài hạn khác	1.400.686.667	1.685.499.242	4.473.138.667
Tổng	48.797.468.372	136.180.151.985	223.855.675.530

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020, năm 2021; Báo cáo tài chính Quý III 2022)

Tình hình thanh toán các khoản nợ

Công ty thanh toán đúng và đầy đủ các khoản nợ đến hạn, không có nợ quá hạn tính đến thời điểm 31/12/2021 và thời điểm lập Bản cáo bạch này.

8. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của công ty

Các chỉ tiêu tài chính của Công ty được thể hiện trong bảng dưới đây:

Bảng 9: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty trong 2 năm gần nhất

Đơn vị tính: Đồng

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2020	Năm 2021
1, Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSNH/Nợ NH)	Lần	3,303	1,943

- Hệ số thanh toán nhanh (= (TSNH-Hàng tồn kho)/Nợ NH)	Lần	2,965	1,626
2, Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,270	0,474
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	Lần	0,371	0,903
3, Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay tổng tài sản (= Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản bình quân)	Vòng	5,561	11,375
- Vòng quay vốn lưu động (=Doanh thu thuần/ Tổng Tài sản ngắn hạn bình quân)	Vòng	6,358	12,726
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	47,834	88,360
4, Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,67	0,72
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,95	13,62
- Hệ số lợi nhuận sau thuế trên vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	9,28	8,23
- Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng/cp	4.138	4.625

(Nguồn: Báo cáo tài chính của công ty đã được kiểm toán năm 2020, 2021)

- ✓ Chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty năm 2021 có xu hướng giảm so với năm 2020 do tốc độ tăng nợ ngắn hạn ở năm 2021 nhanh hơn so với tốc độ tăng của tài sản ngắn hạn, trong khi đó giá trị hàng tồn kho tại thời điểm cuối năm 2021 cũng tăng đáng kể. Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 3,303 lần xuống 1,943 lần và Hệ số thanh toán nhanh giảm từ 2,965 lần xuống 1,626 lần. Mặc dù vốn chủ sở hữu và nợ ngắn hạn đều ghi nhận tăng, nhưng trong năm 2021 Công ty có xu hướng vay nợ ngắn hạn nhiều nên các hệ số nợ trên tổng tài sản và nợ trên vốn chủ sở hữu trong năm 2021 đều tăng đáng kể, lần lượt là 0,474 lần và 0,903 lần.
- ✓ Chỉ tiêu về năng lực hoạt động gồm có: Vòng quay tổng tài sản và Vòng quay vốn lưu động năm 2021 tăng mạnh gấp gần 2 lần so với năm 2020, nguyên nhân là do tốc độ tăng của Doanh thu thuần tăng hơn 2,5 lần từ 1.031,8 tỷ vào 2020 lên 2.658,7 vào 2021 trong khi Tổng tài sản, Tài sản ngắn hạn tăng khoảng 1,6 lần. Vòng quay hàng tồn kho cũng tăng đáng kể từ 47,834 vòng trong năm 2020 lên 88,360 vòng trong năm 2021 là do tốc độ tăng của doanh thu thuần lớn, trong khi Hàng tồn kho tăng từ 16 tỷ vào 2020 lên 42,56 tỷ vào năm 2021. Các chỉ tiêu phản ánh năng lực hoạt động cho thấy năm 2021 công ty hoạt động khá hiệu quả, công tác mở rộng đầu tư sản xuất đem lại kết quả tốt giúp cho doanh thu tăng đáng kể.

- ✓ Các chỉ tiêu về khả năng sinh lời: Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần, Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu, Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản của Công ty năm 2021 đều giảm so với cùng kỳ, lần lượt là 0,72%; 13,62% và 8,23%. Mặc dù hiệu quả hoạt động của Công ty tốt nhưng tỷ suất sinh lời trên doanh thu của Công ty giảm là do chi phí giá vốn, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí quản lý của doanh nghiệp đều tăng đáng kể.
- ✓ Thu nhập trên một cổ phần tăng nhẹ từ 4.138 đồng/CP vào 2020, đạt 4.625 đồng/CP vào năm 2021 là do lợi nhuận sau thuế tăng nhẹ từ 17,2 tỷ đồng lên 19,2 tỷ đồng trong khi Vốn đầu tư của chủ sở hữu không thay đổi.

9. Ý kiến của Tổ chức kiểm toán đối với Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

- Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Theo ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam tại Báo cáo kiểm toán (BCKT) số 289/2021/BCKT-HCM.00914:

Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Nhu đã nêu tại mục 5.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có một khoản công nợ phải thu tiền hàng bị biến thủ bởi ông Nguyễn Xuân Toàn, được phát hiện vào tháng 11 năm 2019, với số tiền ước tính là 3.932.346.858 VND, hiện đang chờ kết luận của cơ quan điều tra. Với những tài liệu hiện có ở Công ty, chúng tôi không thể xác minh được tính hiện hữu cũng như giá trị của khoản biến thủ tiền hàng này, cũng như chưa thể ước tính được các tổn thất nếu có.”

Mục 5.8 trong Thuyết minh báo cáo tài chính 2020: *“Khoản công nợ phải thu tiền hàng bị biến thủ bởi ông Nguyễn Xuân Toàn, được phát hiện vào tháng 11 năm 2019, với số tiền ước tính là 3.932.346.858 VND. Hiện Công ty đang trong quá trình làm việc với cơ quan điều tra để xác minh tính hiện hữu cũng như giá trị số tiền phải thu, nên chưa trích lập dự phòng đối với khoản biến thủ tiền hàng này.”*

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Đơn vị kiểm toán đã có ý kiến về việc xác nhận ảnh hưởng của ý kiến kiểm toán ngoại trừ đối với báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai như sau:

“Đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai có một khoản công nợ phải thu tiền hàng bị biến thủ bởi ông Nguyễn Xuân Toàn, được phát hiện vào tháng 11 năm 2019, với số tiền ước tính là 3.932.346.858 VND, hiện đang chờ kết luận của cơ quan điều tra. Với những tài liệu hiện có ở Công ty, giá trị tổn thất ước tính là 3.932.346.858 VND”.

- **Ý kiến của Tổ chức kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021:**

Theo ý kiến của Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam tại BCKT số 232/2022/BCKT-HCM.00914:

– Ý kiến của Kiểm toán viên

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

- Vấn đề cần nhấn mạnh

“Không phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 5.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có một khoản công nợ phải thu tiền hàng bị biển thủ bởi ông Nguyễn Xuân Toàn, được phát hiện vào tháng 11 năm 2019. Theo bản án số 09/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai, số tiền ông Nguyễn Xuân Toàn phải bồi thường cho Công ty ngày là 3.913.807.794 VND. Công ty sẽ tiến hành đánh giá khả năng thu hồi khoản nợ phải thu trong năm tài chính tiếp theo.”

Đơn vị kiểm toán đã có ý kiến về việc xác nhận ảnh hưởng của Vấn đề cần nhấn mạnh đối với báo cáo tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai như sau:

“Vấn đề cần nhấn mạnh:

Không phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến mục 5.8 của Thuyết minh báo cáo tài chính, Công ty có một khoản công nợ phải thu tiền hàng bị biển thủ bởi ông Nguyễn Xuân Toàn, được phát hiện vào tháng 11 năm 2019. Theo bản án số 09/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022 của Tòa án Nhân dân tỉnh Đồng Nai, số tiền ông Nguyễn Xuân Toàn phải bồi thường cho Công ty ngày là 3.913.807.794 VND. Công ty sẽ tiến hành đánh giá khả năng thu hồi khoản nợ phải thu trong năm tài chính tiếp theo. Theo đó, tại thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021, với những tài liệu hiện có ở Công ty, giá trị tổn thất ước tính là 3.913.807.794 VND”.

10. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2022

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và các năm trước cũng như tình hình kinh tế trong nước và thế giới hiện nay, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm 2022 với các chỉ tiêu như sau.

Bảng 10: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty

Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả năm 2021	Năm 2022	
			Kế hoạch	% tăng giảm so với năm 2021
Tổng sản lượng bán ra xăng dầu các loại (*)	Triệu lít	195,988	276,707	41,19%
Tổng doanh thu (*)	Tỷ đồng	2.658,744	4.362,945	64,10%
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	2.658,726		
Lợi nhuận gộp (*)	Tỷ đồng	69,761	81,000	16,11%
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN (*)	Tỷ đồng	24,958	30,000	20,20%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	19,238	24,000	24,75%
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	11,578		
Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	0,72	0,55	-23,61
Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân	%	13,62	15,9	16,78%
Tỷ lệ cổ tức	%	0	0	-

(Nguồn: Kế hoạch kinh doanh năm 2022 được Công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai lập dựa trên cơ sở thực hiện các chỉ tiêu đã trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2022 thông qua theo quy định của Luật hiện hành)

(*) là các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận và cổ tức các năm Công ty có các giải pháp như sau:

• Về công tác kinh doanh

Thực hiện chiến lược phát triển bền vững, thông qua các mục tiêu cụ thể như sau:

- Tăng cường công tác Marketing, giữ vững các khách hàng truyền thống và tìm kiếm nguồn khách hàng mới;
- Tăng cường chất lượng dịch vụ bán hàng, đảm bảo chất lượng, số lượng để giữ vững thương hiệu;

- Theo dõi sát, nắm bắt kịp thời tình hình biến động giá cả xăng dầu để điều hành dự trữ hàng hóa hợp lý, cơ hội tăng thêm lợi nhuận;
- Phối hợp chặt chẽ với nhà cung cấp, thường xuyên kiểm tra để đảm bảo số lượng, chất lượng bán cho khách hàng;
- Tiếp tục tích cực tăng cường công tác tiếp thị tìm kiếm khách hàng mới để tăng sản lượng và doanh thu;
- Tìm kiếm thêm những nguồn hàng mới có giá tốt nhưng vẫn đảm bảo chất lượng và tính hợp pháp;
- Đầu tư cơ sở vật chất; xây dựng cơ bản; sửa chữa lại toàn bộ các cửa hàng cho khang trang, sáng đẹp để nhận diện thương hiệu thu hút khách hàng.

- **Về công tác quản lý điều hành**

- Tăng cường chất lượng quản lý thông qua công tác kiểm tra, giám sát;
- Theo dõi chặt chẽ tình hình biến động của thị trường từ đó có những quyết định hợp lý nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty cũng như cổ đông;
- Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng;
- Đưa Công nghệ thông tin vào việc điều hành và quản lý kinh doanh, đầu tư và phát triển hệ thống phần mềm quản trị công tác kinh doanh;
- Tăng cường công tác kiểm tra phòng chống cháy nổ, an ninh trật tự nhằm tạo môi trường kinh doanh an toàn, văn minh;
- Quản lý chi phí tốt, tiết kiệm các khoản chi không cần thiết để giảm chi phí chung đến mức tối đa;
- Sử dụng vốn lưu động hiệu quả nhằm giảm chi phí tài chính, gia tăng lợi nhuận.

- **Về công tác tổ chức**

- Ổn định và phát triển thêm nhân sự đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Tăng cường đào tạo nâng cao chất lượng lực lượng cán bộ quản lý, lực lượng kế thừa;
- Chú trọng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực của công ty, bổ sung nhân lực phụ trách Marketing để hỗ trợ mục tiêu phát triển khách hàng mới;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ để đáp ứng nhu cầu công tác trước mắt và lâu dài;
- Hoàn thiện chính sách lương, cơ cấu nhân sự, phân công ca kíp hợp lý đảm bảo sức khỏe cho người lao động sản xuất;
- Đảm bảo thu nhập của người lao động tương xứng với kết quả lao động giúp người lao động yên tâm công tác trong môi trường làm việc công bằng và có tính cạnh tranh.

Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận và cổ tức mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế

hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

11. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

11.1. Hội đồng quản trị

Bảng 11: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Thanh Hoa	1985	Việt Nam	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Hoàng Linh	1994	Việt Nam	Thành viên HĐQT
3	Vũ Hoàng Huynh	1981	Việt Nam	Thành viên HĐQT
4	Lê Minh Khuê	1978	Việt Nam	Thành viên HĐQT
5	Phạm Văn Nam	1972	Việt Nam	Thành viên HĐQT

Nguồn: Công ty Cổ phần Xây dựng Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

a. Bà Nguyễn Thanh Hoa

- Năm sinh: 31/10/1985
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 001185015159 cấp ngày 25 tháng 11 năm 2016 Do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 67 Hàng Giấy, Đồng Xuân, Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân thương mại Marketing
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2010 -2013: Trưởng phòng kinh doanh – Khách sạn Silver
 - + Từ năm 2013 – 2018: Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Dịch vụ ANB
 - + Từ năm 2018- 06/2021: Phó giám đốc Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ tháng 06/2021 – Nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ năm 2013 – Nay: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ ANB
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Dịch vụ ANB
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 51.440 cổ phần (Chiếm 1,24 % Vốn điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai)
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

b. Ông Nguyễn Hoàng Linh

- Năm sinh: 01/10/1994
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 001094020945 cấp ngày 27/05/2019 do Cục trưởng cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 88 Phố Hào Nam, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành toán kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2017 - 2019: Kế toán tổng hợp – Vega Power Ltd
 - + Từ năm 2019 – 2020: Chuyên viên tài chính – Medical Plus Tân Mai
 - + Từ năm 2018 – 06/2021: Phó phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ tháng 07/2021 - 03/2022: Trưởng phòng kinh doanh – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Tháng 03/2022 - Nay: Giám đốc – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Tháng 4/2022 – Nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT, Giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 34.300 Cổ phần (Chiếm 0,82% Vốn điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai)

- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không có

c. Ông Vũ Hoàng Huỳnh

- Năm sinh: 01/11/1981
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 033081004748
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Dị chế - Tiên Lữ - Hưng Yên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + 2004 - 2008: Nhân viên kinh doanh – Công ty TNHH Quốc tế Vũ Hoàng
 - + 2008 - 2012: Phó giám đốc điều hành mỏ - Công ty khoáng sản Lạng Sơn
 - + 2012- 03/2021: Trưởng bến xe Bắc Vinh – Công ty cổ phần bến xe Nghệ An
 - + 03/2021- 03/2022: Giám đốc - Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + 03/2022 – 24/06/2022: Phó giám đốc - Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ tháng 5 năm 2021– Nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ tháng 6 năm 2022 – Nay: Giám đốc – Công ty TNHH Sầu riêng Tây Nguyên
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty TNHH Sầu riêng Tây Nguyên
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không
- d. Ông Lê Minh Khuê**
- Năm sinh: 22/4/1978
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Số CMND: 033078000014 cấp ngày 07/03/2013 do Công an TP. Hà Nội cấp
 - Dân tộc: Kinh
 - Địa chỉ thường trú: P18 C9, TT Kim Liên, Đống Đa, Hà Nội.
 - Trình độ văn hóa: 12/12
 - Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kinh tế
 - Quá trình công tác:
 - + 2006 – 2014: Cán bộ Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam
 - + 2014 – 2021: Cán bộ Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu Khí.
 - + Tháng 3 năm 2019 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.
 - + Tháng 6 năm 2020 đến nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Thương mại Long Thành
 - + Từ năm 2021 đến nay: Cán bộ Công ty cổ phần Chứng khoán Everest
 - + Từ tháng 6 năm 2022 đến nay: Chủ tịch quỹ VVDIF.
 - Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
 - Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác:
 - o Chủ tịch quỹ VVDIF
 - o Cán bộ Công ty cổ phần Chứng khoán Everest
 - o Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần Thương mại Long Thành
 - Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
 - Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
 - Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
 - Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
 - Các khoản nợ đối với Công ty: Không
 - Hành vi vi phạm pháp luật: Không
 - Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không
- e. Ông Phạm Văn Nam**
- Năm sinh: 30/3/1972

- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 024998775 cấp ngày 05/06/2008 do Công an TP. HCM cấp
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 127 đường D1, phường 25, quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1993 đến 2002 công tác tại Công ty Xăng dầu Bà Rịa - Vũng Tàu
 - + Từ 2003-2004: Phó trưởng phòng Thương mại Công ty TNHH MTV Đóng tàu thương mại Petrolimex
 - + Từ 2005 – 2006: Phó trưởng phòng Kinh doanh, Chi nhánh công ty cổ phần vận tải xăng dầu đường thủy Petrolimex tại TP HCM.
 - + Từ 2006-2007: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Thương mại vận tải Petrolimex
 - + Từ 2007- 2008: Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng Kinh doanh, Công ty TNHH MTV Thương mại vận tải Petrolimex
 - + Từ 2008-2010: Giám đốc, Công ty TNHH MTV Thương mại vận tải Petrolimex
 - + Từ 2011- 2012: Phó trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ 2012- 2015: Trưởng phòng Kinh doanh, Công ty Xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ 2016- 2017: Phó Giám đốc, Công ty Xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ 2017 đến nay: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty Xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ tháng 7 năm 2017 đến nay: Thành viên HĐQT – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty xăng dầu Đồng Nai
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: 443.500 cổ phần (Đại diện vốn cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam), chiếm 10,66 % Vốn điều lệ BMF.
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không có
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

11.2. Ban Kiểm soát

Bảng 12: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	Vũ Thị Mai Phương	1968	Việt Nam	Trưởng BKS
2	Trần Thị Ngọc Anh	1987	Việt Nam	Thành viên BKS
3	Nguyễn Thị Thắm	1972	Việt Nam	Thành viên BKS

a. Bà Vũ Thị Mai Phương

- Năm sinh: 12/11/1968
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 100527991 Ngày cấp: 30/05/2005 Nơi cấp: Công an Quảng Ninh
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Phường Cao Xanh, Tp. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1986 – 1987: Công nhân Công ty cầu cảng Quảng Ninh
 - + Từ 1987 đến 1991: Công nhân Nhà máy thuốc lá Quảng Ninh
 - + Từ 1991 - 3/1998: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán Công ty quản lý bến xe bến tàu Quảng Ninh (nay là Công ty Cổ phần Bến xe Quảng Ninh)
 - + Từ 3/1998 - 9/2016: Phó phòng Tài chính Kế toán Công ty quản lý bến xe bến tàu Quảng Ninh
 - + Từ 9/2016 đến nay: Trưởng phòng Tài chính Kế toán Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh
 - + Từ 10/2019 đến nay: Trưởng Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Trưởng ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng phòng tài chính kế toán – Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: 600.000 cổ phần (Chiếm 14,42% Vốn điều lệ Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai)
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

b. Bà Trần Thị Ngọc Anh

- Năm sinh: 01/12/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 183457797 Ngày cấp: 25/4/2017 Nơi cấp: Công an Hà Tĩnh
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp Nhất Hòa, xã Hiệp Hòa, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ tháng 09/2010 – 15/12/2014: kế toán giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương – CN Nghệ An
 - + Từ 19/12/2014 đến 4/2020: Chuyên viên kế toán Công ty xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ 5/2020 đến 7/2021: Phó trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ 7/2021 đến nay Trưởng phòng Kế toán Tài chính Công ty xăng dầu Đồng Nai
 - + Từ 3/2019 đến nay: Thành viên Ban Kiểm soát – Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán trưởng – Công ty Xăng dầu Đồng Nai
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

c. Nguyễn Thị Thắm

- Năm sinh: 10/10/1972
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND: 100995105 Ngày cấp: 10/12/2014 Nơi cấp: Công an Quảng Bình
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: Hạ Long – Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp: Nơi cấp:
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Hạ Long – Quảng Ninh
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1994- 1996: Nhân viên bán vé tại bến tàu du lịch, Công ty Quản lý bến xe Bến tàu tỉnh Quảng Ninh
 - + Từ 1996- 2005: Nhân viên kế toán, Công ty Quản lý bến xe Bến tàu tỉnh Quảng Ninh
 - + Từ 2005- 2016: Phụ trách kế toán, Xí nghiệp phát triển Dịch vụ du lịch
 - + Từ 2016 đến nay: nhân viên kế toán Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh
 - + Từ tháng 03 năm 2019. đến nay: Thành viên Ban Kiểm Soát – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Kế toán – Công ty cổ phần bến xe Quảng Ninh
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

11.3. Ban Điều hành

Bảng 13: Danh sách thành viên Ban Điều hành

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	QUỐC TỊCH	CHỨC VỤ
1	Nguyễn Hoàng Linh	1994	Việt Nam	Giám đốc
2	Nguyễn Thị Kim Oanh	1987	Việt Nam	Phó Giám đốc
3	Vũ Thị Kim Thanh	1977	Việt Nam	Kế toán trưởng

- a. Ông Nguyễn Hoàng Linh: đã giới thiệu tại mục 11.1
- b. Bà Nguyễn Thị Kim Oanh:

- Năm sinh: 09/04/1987
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 271799538 cấp ngày 02/05/2003 do Công an tỉnh Đồng Nai cấp
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Ấp 3 – Phú Lộc – Tân Phú – Đồng Nai.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân công nghệ thông tin, Cử nhân kế toán
- Quá trình công tác:
 - + Từ năm 2010 – 2017: Nhân viên kế toán - Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ năm 2017 – 2018: Trưởng ban kiểm soát - Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
 - + Từ năm 2018 đến nay: Phó giám đốc – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Phó giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

c. Bà Vũ Thị Kim Thanh

- Năm sinh: 25/03/1977
- Quốc tịch: Việt Nam
- Số CMND/Hộ chiếu: 022177008761 cấp ngày 10/07/2021 Do cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 6B/6 Ngõ 181 Tôn Đức Thắng, Hàng Bột, Đống Đa, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính ngân hàng, kế toán doanh nghiệp
- Quá trình công tác:

- + Từ năm 2000 - tháng 2/2001: Nhân viên phòng kinh doanh vật tư – Công ty TED
- + Từ tháng 03/2001 – tháng 04/2003: Phụ trách kế toán – Trung tâm tư vấn thiết kế điện – Công ty đầu tư phát triển điện lực và hạ tầng
- + Từ tháng 07/2003 – tháng 06/2009: Trưởng phòng kế toán – Xí nghiệp xây lắp và bảo trì cơ điện – PIDI
- + Từ tháng 7/2009 đến tháng 04/2022: Kế toán trưởng – Công ty CP xây lắp và bảo trì cơ điện – PIDI
- + Từ tháng 5/2022 đến tháng 6/2022: Trưởng phòng kế toán – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- + Từ tháng 6/2022 đến nay: Kế toán trưởng – Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức phát hành: Kế toán trưởng Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
- Số cổ phần cá nhân nắm giữ: Không
- Những người có liên quan nắm giữ cùng cổ phiếu: Không
- Số lượng cổ phần đại diện theo ủy quyền: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán ở công ty khác: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Lợi ích liên quan tại doanh nghiệp khác hoạt động kinh doanh trong cùng lĩnh vực với Tổ chức phát hành hoặc là khách hàng/nhà cung cấp lớn của Tổ chức phát hành: Không

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty đại chúng có cổ phiếu được chào bán:

Không có

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, đợt chào bán, giá cổ phiếu chào bán

Vụ án liên quan đến ông Nguyễn Xuân Toàn kê không công nợ số tiền 2.693.643.460 đồng đối với 12 khách hàng của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai và số tiền 2.440.991.405 đồng đối với 09 khách hàng không có thật hoặc không có địa chỉ: Ngày 13 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Toàn – giữ chức vụ Cửa hàng trưởng Cửa hàng xăng dầu Núi Le (Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai), phạm tội “Tham ô tài sản” theo bản án số: 09/2022/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2022. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Toàn phải bồi thường số tiền 3.913.807.794 đồng (Bằng chữ: Ba tỷ chín trăm mười ba triệu tám trăm lẻ bảy nghìn bảy trăm chín mươi tư đồng).

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).

3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: **443.500 cổ phiếu** (Chiếm 10,66% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

4. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu thuộc sở hữu của Cổ đông

Chiếm 100%

5. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu chào bán/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty đại chúng

Chiếm 10,66%

6. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán theo mệnh giá

4.435.000.000 đồng

7. Giá chào bán dự kiến

Giá khởi điểm là 36.600 đồng/cổ phiếu

8. Nguyên tắc xác định giá chào bán

Giá khởi điểm chào bán cổ phiếu của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai được xác định trên nguyên tắc tại Quyết định số 612/PLX-QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, theo đó:

Giá khởi điểm chuyển nhượng là mức giá cao nhất trong các mức giá dưới đây:

- Giá bán được xác định của tổ chức có chức năng thẩm định giá độc lập;
- Giá tham chiếu bình quân 30 phiên liên tiếp của cổ phiếu BMF trên sàn chứng khoán đã niêm yết trước ngày có Nghị quyết của HĐQT Tập đoàn phê duyệt phương án thoái vốn (chuyển nhượng đầu tư) của Tập đoàn tại BMF;
- Giá bán chuyển nhượng không thấp hơn giá trị phần vốn góp của Tập đoàn ghi nhận trên sổ sách.

9. Phương thức phân phối

Bán đấu giá công khai tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tổ chức thực hiện đấu giá Cổ phần: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Trách nhiệm của tổ chức thực hiện đấu giá: Thực hiện theo Quy chế đấu giá Cổ phần Công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội..

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT.

10. Đăng ký mua cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua tối thiểu, thời hạn, phương thức xử lý trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu (nếu có); Phương thức đăng ký và thanh toán tiền mua cổ phiếu sẽ được quy định theo Quy chế đấu giá Cổ phần Công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

11. Lịch trình dự kiến phân phối cổ phiếu

Lịch trình dự kiến, thời hạn nộp tiền mua cổ phiếu, thời gian chuyển giao cổ phiếu cho nhà đầu tư sẽ được quy định theo Quy chế đấu giá Cổ phần Công ty Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai thuộc sở hữu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam cam kết đảm bảo công bố thông tin về đợt chào bán đúng thời hạn (trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán), thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư (tối thiểu 20 ngày).

12. Tài khoản phong toả nhận tiền mua cổ phiếu

Số tài khoản: 1026992699

Tên tài khoản: Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Tên Ngân hàng nơi mở tài khoản: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam- Chi nhánh Nam Hà Nội

13. Ý kiến của cơ quan có thẩm quyền về đợt chào bán cổ phiếu của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

BMF không thuộc ngành nghề kinh doanh có điều kiện mà pháp luật chuyên ngành quy định phải có chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

14. Biện pháp đảm bảo tuân thủ quy định về sở hữu nước ngoài

Cổ phiếu chào bán cho tổ chức, cá nhân trong nước nên không làm thay đổi tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi thực hiện chào bán, đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai

15. Các loại thuế có liên quan

15.1 Đối với Tập đoàn

- ❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và Luật số 32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19 tháng 06 năm 2013 về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp của Tập đoàn là 20% được áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2016

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng và các văn bản hướng dẫn thi hành hiện hành.

15.2 Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân:

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Căn cứ Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của luật thuế thu nhập cá nhân; Luật số 71/2014/QH13 và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế. Chi tiết tại khoản 7 Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 và khoản 10 Điều 2 Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định về thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán như sau:

Đối với nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thuế thu nhập cá nhân 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03 tháng 06 năm 2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2013 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%,

Riêng đối với doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Thực hiện chủ trương về thoái toàn bộ phần vốn của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

1. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, P. Đakao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 2220 0237

Fax: (028) 2220 0265

2. Tổ chức định giá

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3783 2121

Fax: (84-24) 3783 2122

3. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân - P. Bưởi - Q. Tây Hồ - TP. Hà Nội

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 024.37739 058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn

Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136 - 138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 028.9255 246

Chi nhánh tại TP Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 1900 6446

Fax: 0236. 3553 888

IX. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

X. BÁO CÁO CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công Báo thông tin này về Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản cáo Bạch, các tài liệu Công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham gia đấu giá. Các nhà đầu tư tham gia đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

XI. PHỤ LỤC

1. Nghị quyết số 186/PLX-NQ-HĐQT ngày 26 tháng 8 năm 2022 ngày của HĐQT Tập đoàn xăng dầu Việt Nam về phê duyệt phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai; Quyết định số 612/PLX-QĐ-HĐQT ngày 13 tháng 10 năm 2022 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng toàn bộ cổ phần nắm giữ của Tập đoàn tại Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai.
2. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020,2021 và Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý 3 năm 2022 của BMF;
3. Giấy chứng nhận sở hữu cổ phần mã số 94-CPCĐ của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai; Bản trích lục danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai ngày 20/10/2022;
4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 3600661303 đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 18/03/2022 do Sở KH&ĐT tỉnh Đồng Nai;
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số 0100107370 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 01/03/2022 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội;

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2022

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam



ĐẠI DIỆN CÔNG TY ĐẠI CHỨNG CỔ PHIẾU ĐƯỢC CHÀO BÁN

Công ty Cổ phần Vật liệu và Xây dựng Chất đốt Đồng Nai

Giám đốc



Nguyễn Hoàng Linh

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần chứng khoán FPT



**PHÓ GIÁM ĐỐC
TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thọ Hiền**